

Bản án số: 05/2021/HNGĐ - ST

Ngày 23 - 12 - 2021

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Khải

Bà: Bạc Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D. Sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 11, thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân Th. Sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân Th kết hôn với nhau vào ngày 12/10/1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị và anh Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh Th đã chung sống cùng nhau năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th sử dụng ma túy, nhiều lần chị và các con đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th vẫn không bỏ được ma túy nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay.

Chị D nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Th không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân Th.

Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Xuân Th có 02 con chung là Trần Văn M, sinh ngày 01/6/1990 và Trần Thị Hồng Nh sinh ngày 02/8/1994. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản:

- Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị D khai không có.

Tại bản tự khai đề ngày 28 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Trần Xuân Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị D chung sống với nhau từ năm 1989 có đăng ký kết hôn nhưng đã thất lạc, năm 1994 vợ chồng chuyển đến xã Núa Ngam, huyện Điện Biên sinh sống. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Nay Chị D có đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với điều kiện Chị D phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản theo yêu cầu của anh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn M, sinh ngày 01/6/1990 và Trần Thị Hồng Nh sinh ngày 02/8/1994. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Anh Th khai không có.

Tài sản chung: Anh Th yêu cầu Chị D chuyển nhượng giấy tờ nhà đất đã mua tại đội 11 thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh H là tài sản chung cho con trai là Trần Văn M đứng tên thì anh mới đồng ý ly hôn. Còn lại đất vườn tại N thì Chị D không được bán mà phải để lại cho anh sinh sống. Lý do anh Th đề nghị như vậy vì anh chị đã bán hết nhà, đất ruộng, nương để cho Chị D và các con về quê sinh sống. Tất cả tài sản chung nay anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại buổi hòa giải lần 2 và tại phiên tòa, vi phạm các Điều 70; 72/BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị D. Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Trần Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Xuân Th. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Th cư trú tại Đội 3 thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2021, Tòa án mở phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, Tòa án mở phiên tòa, anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị D và anh Trần Xuân Th kết hôn vào ngày 12/10/1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa Chị D và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị D và anh Th đều khai và công nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài không chung sống cùng nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 29/6/2021, anh Th đã trình bày, anh nhất trí ly hôn với điều kiện Chị D phải thực hiện về tài sản chung theo yêu cầu của anh. Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa Chị D và anh Th là có thật, vợ chồng anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài, cả hai đều không làm tròn trách nhiệm, thiếu sự quan tâm chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của Chị D.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Xuân Th có 02 con chung là Trần Văn M, sinh ngày 01/6/1990 và Trần Thị Hồng N sinh ngày 02/8/1994. Các con chúng đã thành niên và có khả năng lao động nên Chị D và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Chị D khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th khai: Tài sản riêng; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: không có.

Về tài sản chung: Anh Th yêu cầu Chị D chuyển nhượng giấy tờ nhà đất đã mau tại thôn N, xã Th, huyện T, tỉnh Hưng Yên là tài sản chung cho con trai là Trần Văn M đứng

tên thì anh mới đồng ý ly hôn. Còn lại đất vườn tại N thì Chị D không được bán mà phải để lại cho anh sinh sống. Lý do anh Th đề nghị như vậy vì anh chị đã bán hết nhà, đất ruộng, nương để cho Chị D và các con về quê sinh sống. Tuy nhiên, tất cả tài sản chung anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung giữa Chị D và anh Th trong vụ án này. Nếu anh Th có yêu cầu chia tài sản chung thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị D được ly hôn anh Trần Xuân Th.
2. *Về con chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
3. *Về tài sản*: Tài sản riêng; Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có
Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST Chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004776 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị Trần Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. *Quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị D và anh Trần Xuân Th đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã T; H. H, T. Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Đường sự;
 - UBND xã Thanh Hưng
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Hải

Đặng Thị Thùy Dương

Bạc Thị Kiên

- Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh
 - VKSND H.ĐB
 - Chi cục THSDS H.ĐB;
 - Dương sự;
 - UBND T.Trấn Diêm Điền, tỉnh Thái Bình;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đặng Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Đường sự;
- UBND xã Mường Nhà;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

Bạc Thị Kiên

Đặng Thị Thùy Dương

Quàng Văn Minh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Đường sự;
- UBND xã Phú Lương;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Dương